TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày: 23-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh.

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Như Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 311/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Nhật T, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2004; Nơi sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Không đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: G, tổ B, ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: RGEFIELD Dtoc1 KinhTôn giáo: KhôngCon ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1976 và bà Bùi Thị Phi P, sinh năm 1987; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: KhôngTiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2023 đến ngày 18/5/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn T1, sinh năm 2003; Nơi sinh tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: Không đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở: Nhà không số, ấp M, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 00/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: KinhTôn giáo: Ton_Giao1 KhôngCon ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1966 và bà Võ Thị Kim L, sinh năm 1973; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: KhôngTiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2023 tại

Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay; Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Mai Thị T2, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 11/3A ấp 3, xã X1, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở: 82/1M ấp X, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Quang Đ (vắng mặt).

Địa chỉ: D Khu phố A, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hộ kinh doanh cửa hàng điện thoại di động T.

Địa chỉ: 1 T, ấp Đ, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chủ hộ kinh doanh: Ông Trần Ngọc D, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã H1, huyện H2, tỉnh Quảng Trị.

Chỗ ở: 1/6 Tô Ký, ấp Đông, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 08/3/2023, Bùi Nhật T điều khiển xe mô tô hiệu Dream biển số 51X1 – 2444 chở Nguyễn Văn T1 di xem thả diều tại khu vực đồng ruộng ở ấp X, xã X, huyện H. Khi đi về ngang địa chỉ H, ấp X, xã X, huyện H, T phát hiện chị Mai Thị T2 đang ngồi trước tiệm tạp hóa bấm điện thoại, lúc này T nảy sinh ra ý định cướp giật chiếc điện thoại di động trên bán lấy tiền chia nhau tiêu xài nên rủ T1 cùng cướp giật thì T1 đồng ý. T quay đầu xe vòng lại và giả vờ chạy qua một đoạn, T tiếp tục vòng lại và áp sát vào vị trí chị T2 ngồi, T1 ngồi sau dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung A23, màu đen của chị T2 rồi T tăng tốc độ tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát thì T1 ngồi sau tháo sim vứt bỏ (không nhớ rõ vị trí vứt bỏ sim), cả hai đến cửa hàng điện thoại di động "Tiến Phát" địa chỉ 1/6, T, ấp Đ, xã T, H bán chiếc điện thoại di động cướp giật được cho anh Trần Ngọc D được 1.900.000 đồng. Số tiền này, Tân chia cho T1 950.000 đồng còn Tân giữ 950.000 đồng, cả hai đã tiêu xài hết.

Sau khi bị cướp giật điện thoại di động, chị T2 đến Công an X, huyện Hóc Môn trình báo. Qua truy xét, ngày 17/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Nhật T và Nguyễn Văn T1.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Bùi Nhật T và Nguyễn Văn T1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 75/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn kết luận: 01 điện thoại di động Sam Sung A23 có giá 1.900.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 USB chứa đoạn Clip ghi nhận sự việc phạm tội của T và T1 (kèm theo hồ sơ vụ án).

Thu giữ của Trần Ngọc D:

- 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung A23. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã trả lại cho chị T2.

Thu giữ của Nguyễn Văn T1:

- 01 cái áo khoác dài tay màu xanh – trắng.

Thu giữ của Bùi Nhật T:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 51X1 - 2444, SK: YX100 - 01770789, SM: VDG1P52FMH – 014216 (số khung, số máy của chiếc xe này nguyên thủy, không thay đổi). Qua xác minh biển số 51X1 – 2444 cấp cho chiếc xe mô tô hiệu Fashion, màu nâu, có SM: 1P50FMG310321858, SK: FS1003200700, đứng tên chủ sở hữu là anh: Trần Quang Đ, địa chỉ: D, KP1, phường L, Thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xác minh tại Công an phường L, được biết trên địa bàn phường L không có địa chỉ trên và trong hệ thống quản lý không có ai tên Trần Quang Đ. Tiến hành xác minh SK: YX100 - 01770789, SM: VDG1P52FMH – 014216 không có trên hệ thống dữ liệu. Cơ quan CSĐT Công an huyện Hóc Môn đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu đến nay vẫn chưa ai đến làm việc.

Về dân sự:

- Bị hại Mai Thị T2 không yêu cầu bồi thường. Anh Trần Ngọc D tự nguyện trả lại điện thoại di động hiệu Sam Sung A23 và không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 253/CT-VKSH.HM ngày 06/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Bùi Nhật T, Nguyễn văn T3 về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Nhật T từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

- Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo khoác dài tay màu xanh – trắng

+ Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 51X1 - 2444, SK: YX100 - 01770789, SM: VDG1P52FMH – 014216. Đề nghị giao cho chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng torng thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu, nếu ko ai đến nhận thì tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 08/3/2023, tại trước nhà H, ấp X, xã X, Thành phố Hồ Chí Minh, Bùi Nhật T và Nguyễn Văn T1 đã có hành vi sử dụng xe gắn máy hiệu Honda Dream biển số 51X1 – 2444 là nguồn nguy hiểm cao độ để áp sát, nhanh chóng thực hiện hành vi chiếm đoạt điện thoại di động hiệu Sam Sung A23 trị giá 1.900.000 đồng của bị hại Mai Thị T2.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Bùi Nhật T và Nguyễn Văn T1 đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết "Dùng thủ đoạn nguy hiểm" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố để xét xử các bị cáo theo

điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Việc sử dụng xe máy là nguồn nguy hiểm cao độ để làm phương tiện phạm tội còn có khả năng gây nguy hiểm cho sức khỏe, tính mạng của bị hại và của chính bị cáo.

Các bị cáo biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ, không có người chỉ huy, cầm đầu. Trong đó, bị cáo T là người rủ rê và chở bị cáo T1 để bị cáo T1 trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo Bùi Nhật T và Nguyễn Văn T1 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo là phù hợp.

Ngoài ra, các bị cáo T, T1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo khoác dài tay màu xanh – trắng thu của Nguyễn Văn T1, là trang phục bị cáo T1 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 51X1 - 2444, SK: YX100 - 01770789, SM: VDG1P52FMH – 014216. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy nêu trên. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu nào đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[9] Anh Trần Ngọc D (chủ Hộ kinh doanh cửa hàng điện thoại di động T) tự nguyện trả lại điện thoại di động hiệu Sam Sung A23 và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Các bị cáo Bùi Nhật T và Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Bùi Nhật T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2023 đến ngày 18/5/2023.

2/ Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản"

Thời hạn tù tính từ ngày 17/3/2023.

3/ Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T1 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

4/ Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cái áo khoác dài tay màu xanh – trắng thu của Nguyễn Văn T1, là trang phục bị cáo T1 mặc khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Dream biển số 51X1 - 2444, SK: YX100 - 01770789, SM: VDG1P52FMH – 014216. Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng để truy tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe gắn máy nêu trên. Trong trường hợp quá thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu nào đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Vật chứng của vụ án hiện đang được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn theo Quyết định chuyển vật chứng số 209/QĐ-VKS-HS ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/10/2023)

5/ Căn cứ Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí: Buộc bị cáo Bùi Nhật T, Nguyễn Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6/ Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Cơ quan điều tra công an H. HM;
- Chi cục THADS H.HM;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Linh